

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐAN PHƯỢNG  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: **131/2022/HSST**

Ngày: 22/12/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập- Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Nguyễn Sơn Hà

***Các Hội thẩm nhân dân:*** Bà Lê Thị Thương và ông Nguyễn Tiến Thảo

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọt, Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng tham gia phiên tòa:  
Bà Nguyễn Thanh Dung, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 22 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 121/2022/HSST ngày 18 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 130/20022/QĐXX ngày 24/11/2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn T**, sinh năm 1992; Giới tính: Nam; ĐKKHKT và ở: Số nhà 29, đường Thái Bình, cụm 9, xã T, huyện Đ, thành phố N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Văn Minh, sinh năm 1964; Con bà: Trần Thị Nhị, sinh năm 1972; Vợ là: Đỗ Thị Thu Thảo, sinh năm 1994; Có 03 con: Lớn nhất SN 2014, nhỏ nhất SN 2020;

Tiền án, tiền sự: Không

Danh chỉ bản số 267 lập ngày 23/8/2022 tại Công an huyện Đan Phượng .

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/8/2022 đến ngày 20/10/2022, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

***Người bị hại:*** Anh **Trần Tam Đ** – sinh năm 1993

ĐKKHKT và ở: Cụm 12, xã A, huyện Đ, thành phố N.

Người đại diện theo uỷ quyền của anh Đ: Anh Trần Xuân D, sinh năm 1970

Địa chỉ: Cụm 12, xã A, huyện Đ, thành phố N. Vắng mặt

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*** Anh **Nguyễn Cảnh T1** – Sinh năm 1991

ĐKKHKT và ở: Cụm 12, xã A, huyện Đ, thành phố N. Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 9/5/2022, sau khi uống bia Trần Văn T, sinh năm 1992 ở cụm 9, xã Thọ Xuân, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream BKS 29V9 – 5676 để về nhà. Khi đi đến khu vực đường N4 hướng thị trấn Phùng đi xã Thọ Xuân thuộc thôn Dịch Đình, xã Phương Đình, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội, do không quan sát, không làm chủ tốc độ nên phần đầu xe bên phải xe mô tô của T đâm vào phần đầu bên trái xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 29X3 – 010. 52 do Nguyễn Cảnh T1, sinh năm 1991, ngồi phía sau xe là Trần Tam Đ, sinh năm 1993 đều ở cụm 12, xã Thọ An, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội đang dừng xe cùng chiều ở phần đường bên phải trên dẫn đến 02 xe mô tô trên đổ ra đường, T, Tr,Đ ngã ra đường. Hậu quả: T,Đ bị thương tích và được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện Đan Phượng, sau đó chuyển lên bệnh viện Việt Đức, còn T1 bị xây sát ngoài ra. Hai xe mô tô trên bị hư hỏng một phần.

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn trong máu của Trần Văn T tại Bệnh viện Việt Đức: 39,664mmol/l quy đổi tương đương 182,771mg/ml. Sau khi xảy ra tai nạn giao thông, Công an huyện Đan Phượng đã tổ chức khám nghiệm hiện trường, dựng lại hiện trường, khám nghiệm phương tiện.

Tại Bản kết luận giám định pháp ý số 1020 ngày 29/7/2022 của Trung tâm pháp ý Sở y tế Hà Nội, kết luận thương tích đối với Trần Tam Đ:

1. Các sẹo vết mổ, vết dẫn lưu, vết loét da, vết xây sát biến đổi sắc tố da: 14%;
2. Chảy máu dưới nhện thái dương đã phẫu thuật: 08%;
3. Máu tụ ngoài màng cứng thái dương đỉnh phải, thái dương trái đã phẫu thuật: 05%;
4. Máu tụ dưới mạng cứng vùng thái dương trái đã phẫu thuật: 08%;
5. Ổ dập não thái dương trái đã phẫu thuật, hiện khuyết não thái dương trái, kèm teo não bán cầu trái sau mổ: 26%;
6. Liệt mặt bên trái mức độ nhẹ: 07%;
7. Khuyết xương vùng thái dương đỉnh phải đã phẫu thuật ghép xương, khuyết xương vùng thái dương trái chưa ghép xương: 30%;
8. Vỡ xương đá hai bên lan vào xương bướm bên trái: 20%;

9. Nghe kém, tiếp nhận nhẹ tai phải: 03%;
10. Nghe kém hỗn hợp mức độ nặng tai trái: 11%;
11. Gãy gai ngang 1.4 bên phải: 11%;
12. Hiện chưa đánh giá hết mức độ di chứng của các tổn thương, đề nghị giám định bổ sung sau nếu có căn cứ.
13. Cơ chế hình thành thương tích: Các thương tích do vật tày, tày có cạnh gây ra.

Tỷ lệ tổn hại sức khỏe 78% (tính theo phương pháp cộng lùi).

Ngày 13/6/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đan Phượng ra quyết định trưng cầu giám định thương tích đối với Trần Văn T nhưng T từ chối giám định.

Tại Kết luận định giá tài sản số 85 ngày 15/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đan Phượng kết luận: Chi phí khắc phục các tổn thất theo hồ sơ của 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 29X3 – 010.52 trị giá 900.000 đồng, chi phí khắc phục các tổn thất theo hồ sơ yêu cầu của 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, BKS 29V9 – 5676 trị giá 1.850.000 đồng. Tổng là 2.750.000 đồng.

Đối với Nguyễn Cảnh T1 có hành vi vi phạm giao thông nên Cơ quan huyện Đan Phượng ra quyết định xử phạt hành chính.

Về dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo Trần Văn T đã bồi thường cho Trần Tam Đ 35.000.000 đồng, nay anh Đ không đề nghị gì về dân sự. Trần Văn T và Nguyễn Cảnh Tru không đề nghị gì về dân sự đối với phần thiệt hại hư hỏng đối với xe mô tô trên.

Về việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu và xử lý vật chứng: Ngày 10/5/2022 Công an huyện Đan Phượng đã thu giữ 01 xe mô tô BKS 29V9 – 5676 và xe mô tô BKS 29X3 – 010.52; 01 đăng ký xe mô tô biển số 29X3 – 010. 52; 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Trần Văn T. Cơ quan điều tra đã trả lại 01 xe mô tô BKS 29X3 – 010.52; 01 đăng ký xe mô tô biển số 29X3 – 010. 52 cho anh Nguyễn Cảnh T1 và chuyển số vật chứng còn lại đến chi cục thi hành án dân sự huyện Đan Phượng để giải quyết trong giai đoạn xét xử.

Tại Bản cáo trạng số 116/CT-VKS ngày 11/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng quyết định truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, TP Hà Nội sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa, lời khai của người bị hại, người liên quan, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260, Điểm b, s Khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn T mức án từ 30 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; Thời hạn thử thách 60 tháng; Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đan Phượng, TP Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, TP Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, bản kết luận giám định, biên bản khám nghiệm hiện trường, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 09/5/2022, Trần Văn T (có giấy phép lái xe theo quy định, có sử dụng bia với nồng độ cần 39,664mmol/l) điều khiển xe mô tô BKS 29V9 – 5676 đi trên đường N4 theo hướng thị trấn Phùng đi xã Thọ Xuân. Khi đi đến bộ phận thôn Dịch Đình, xã Phương Đình, huyện Đan Phượng, thành phố Hà

Nội, Trần Văn T không chú ý quan sát, không làm chủ được tốc độ nên đã đâm vào xe mô tô cùng chiều đang dừng đỗ sát lề đường, trên xe có Nguyễn Cảnh T1, Trần Tam Đ đang ngồi làm Trần Tam Đ bị thương tích 78%; Xe mô tô BKS 29X3 – 010.52 bị thiệt hại 900.000 đồng, xe mô tô BKS 29V9 – 5676 bị thiệt hại 1.850.000 đồng. Hành vi của Trần Văn T đã vi phạm vào khoản 8 Điều 8, Điều 1, Điều 12 Luật Giao thông đường bộ và khoản 1 Điều 5 Thông tư 31 ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ.

Hành vi của bị cáo Trần Văn T đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm b khoản 2 điều 260 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng truy tố bị cáo là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

[3] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; lần đầu phạm tội; đã bồi thường khắc phục hậu quả, người bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ mà còn xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Trong xã hội hiện nay, tình hình vi phạm quy định an toàn giao thông ngày một gia tăng, trở thành một vấn nạn của xã hội. Hơn nữa khi tham gia giao thông bị cáo lại sử dụng bia vượt quá nồng độ cồn cho phép, đó cũng là nguyên nhân dễ gây tai nạn giao thông. Để góp phần làm giảm tai nạn giao thông cần xử lý kịp thời, cũng như đưa ra xét xử thật nghiêm những hành vi vi phạm giao thông. Đó đó, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, khi

lượng hình Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có các tình tiết giảm nhẹ như đã viện dẫn ở trên, hơn nữa bị cáo là lao động chính, các con còn nhỏ, sau khi gây tai nạn bị cáo cũng bị tổn thương nội sọ, vỡ hàm, gãy 3 răng và gãy tay, suy giảm khả năng lao động, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục bị cáo thành công dân tốt, có ích cho xã hội, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

[5] Xét bị cáo là lao động tự do không có thu nhập ổn định vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng: Trả lại cho Trần Văn T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream BKS 29V9 - 5676 số máy 0882506, số khung 032480, màu sơn nâu. 01 giấy phép lái xe hạng A1 số AS724685

[7] Về dân sự: Anh Trần Tam Đ không yêu cầu gì về dân sự; Bị cáo Trần Văn T, anh Nguyễn Cảnh T1 không đề nghị gì về dân sự đối với phần xe bị hư hỏng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**1. Tuyên bố** bị cáo Trần Văn T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”;

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự :

Xử phạt bị cáo **Trần Văn T 24 (Hai mươi bốn)** tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **48 (Bốn mươi tám)** tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, thành phố N theo dõi, giám sát trong thời gian thử thách của Bản án. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự; trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc phải chấp hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**2. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Trả lại cho Trần Văn T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream BKS 29V9 - 5676 số máy 0882506, số khung 032480, màu sơn nâu. 01 giấy phép lái xe hạng A1 số AS724685.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 8/12/2022)

**3. Về án phí:** Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải nộp **200.000** đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo; người bị hại, NLQ
- TT lý lịch-Sở Tư pháp Hà Nội;
- VKSND h. Đan Phượng;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an H. Đan Phượng;
- Chi cục THADS H. Đan Phượng;
- Lưu HS - VP

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Sơn Hà**